

Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979

ĐKHKT: Số 2A, phường P, Tp S, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Y, H1ện Đ, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Quang H1, sinh năm 1976

ĐKHKT: Số 2A, phường P, Tp S, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang thụ án tại Đội 19 – K6 Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 15 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 15 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phạm Hương L, sinh ngày 15/12/2015. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận : Chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Phạm Hương L cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Hai bên đương sự đều xác định không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả chị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007656 ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TP SCTN;
- THADS TP SCTN;
- UBND P. Phố Cò, TP SCTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Như